

BÁO CÁO

Thường niên năm 2023 của Tổng Công ty CP Dệt May Hà nội

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ Quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà nội,

Tổng Công ty CP Dệt May Hà nội lập Báo cáo thường niên năm 2023 với những nội dung sau:

Tên công ty đại chúng: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI

Năm báo cáo: 2023

Phần I: THÔNG TIN CHUNG

I. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hà Nội**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100826
- Vốn điều lệ: 205.000.000.000 đ (Hai trăm lẻ năm tỷ đồng Việt Nam)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: số 25 ngõ 13 đường Lĩnh Nam, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội, VN
- Số điện thoại: 84.24.3862 1225
- Số fax: 84.24.3862 1224
- Website: www.hanosimex.com.vn
- Mã cổ phiếu: **HSM**

Quá trình hình thành và phát triển

Nhà máy sợi Hà Nội (tiền thân của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội ngày nay) được bàn giao và chính thức đi vào hoạt động từ ngày **21/11/1984**, trải qua một số mốc thời gian quan trọng sau:

- Tháng 4/1990: Nhà máy sợi Hà Nội được Bộ Kinh tế đối ngoại cho phép hoạt động xuất nhập khẩu trực tiếp với tên giao dịch quốc tế là **HANOSIMEX**.
- Ngày 30/4/1991: Bộ Công nghiệp nhẹ quyết định chuyển đổi tổ chức và hoạt động của Nhà máy Sợi Hà Nội thành Xí nghiệp Liên hợp Sợi - Dệt kim Hà Nội.

- Ngày 01/10/1993, Nhà máy Sợi Vinh (Nghệ An) sáp nhập vào Hanosimex.
- Năm 1994: xây dựng Nhà máy May Thêu Đông Mỹ (huyện Thanh Trì, Hà Nội).
- Ngày 17/02/1995: sáp nhập Nhà máy Dệt Hà Đông vào Hanosimex.
- Ngày 19/6/1995: Xí nghiệp Liên hợp sợi Dệt kim Hà Nội đổi tên thành Công ty Dệt Hà Nội.
- Ngày 28/2/2000: đổi tên Công ty Dệt Hà Nội thành Công ty Dệt May Hà Nội.
- Ngày 06/9/2005: Sáp nhập Công ty sản xuất xuất nhập khẩu Dệt May Hải Phòng (thuộc Tổng công ty Dệt May Việt Nam) vào Công ty Dệt May Hà Nội.
- Năm 2007, chuyển Công ty Dệt May Hà Nội thành Tổng công ty Dệt May Hà Nội hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - công ty Con.
- Thực hiện chủ trương đổi mới doanh nghiệp của Chính phủ, HANOSIMEX đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông để chuyển thành Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội (trong đó Nhà nước giữ 57,57 % vốn điều lệ), hoạt động theo mô hình mới từ 01/01/2008.
- Từ tháng 01 năm 2011, chuyển toàn bộ cơ sở sản xuất ra khỏi nội đô Hà Nội và đầu tư xây dựng mới các nhà máy sợi, nhà máy may tại Đồng Văn (Hà Nam), Nhà máy May tại Nam Đàn, Nhà máy May tại Nghi Lộc (Nghệ An)

II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

1. Ngành nghề kinh doanh chính

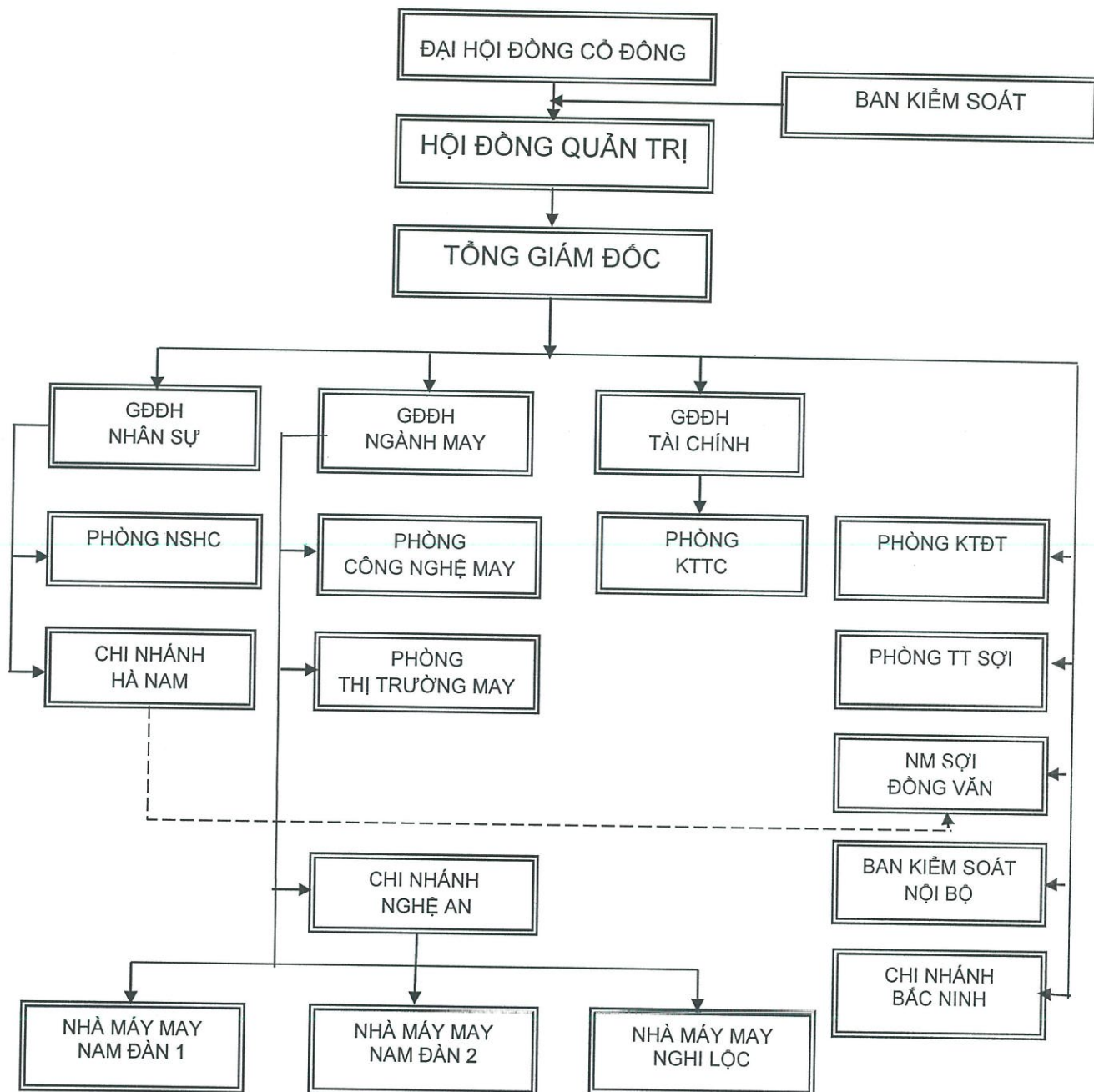
- + Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu sản phẩm sợi, sản phẩm vải dệt kim, may dệt kim, khăn bông.
- + Kinh doanh nguyên liệu bông, xơ PE cho ngành sợi.

2. Địa bàn kinh doanh

- + Tiêu thụ trong thị trường nội địa.
- + Tiêu thụ xuất khẩu các thị trường Mỹ, EU, Nhật, Hàn Quốc, Ai Cập, Trung Quốc...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị.



3.2. Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống Hanosimex

3.2.1. Công ty cổ phần Dệt Hà Đông Hanosimex

Địa chỉ: Lô 2,3,4 KCN Đồng Văn II, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam

ĐT: 0226.357.9267

FAX: 0226.358.2099

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh Khăn bông các loại

Vốn điều lệ: 19,5 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 10,38 tỷ VND (53,23%)

Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Quang Ngọc Cellphone: 0912151377

3.2.2 Công ty cổ phần May Đông Mỹ Hanosimex

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội

ĐT: 84-24-3861 2291

FAX:

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc các loại

Vốn điều lệ: 4 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 1,159 tỷ VND (28,975%)

Giám đốc: Ông Nguyễn Quang Huy

Cellphone: 0903 230 026

3.2.3. Công ty cổ phần Thương mại Hải Phòng Hanosimex

Địa chỉ: 508 Lê Thánh Tông, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh bông xơ, sợi, kho bãi, vận tải

Vốn điều lệ: 10 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 5,107 tỷ VND (51,07%)

Giám đốc: Bà Phạm Thị Vân Anh

Cellphone: 0913354994

3.2.4. Công ty cổ phần Thời trang Hanosimex

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa Nhà Nam Hải Lake View, Lô 1-9A, Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

ĐT: 84-24-668.39858

FAX:

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh hàng may mặc thời trang

Vốn điều lệ: 9 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 5,85 tỷ VND (65%)

Giám đốc: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Cellphone: 0982140876

3.2.5. Công ty cổ phần May Halotexco

Địa chỉ: 100 Nguyễn Văn Trỗi, phường Bến Thủy, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An

ĐT: 84-0238.876.6565

FAX: 84-0238.355.1552

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc các loại

Vốn điều lệ: 10,5 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 5,633 tỷ VND (53,64%)

Giám đốc: Ông Nguyễn Xuân Thơm

Cellphone: 0948780007

3.2.6. Công ty Cổ phần Dệt Kim Hanosimex

Địa chỉ: Khu CN Dệt May Phố nổi B, xã Nghĩa Hiệp, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên.

ĐT: 84-0221.358.417

FAX:

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh vải các loại

Vốn điều lệ: 38 tỷ VND

Vốn góp của Hanosimex: 19,5 tỷ VND (51,32%) Giám đốc: Ông Nguyễn Phương Quyền

Cellphone: 0903 256 382

4. Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty tập trung phát triển:

- **Ngành sợi:** Các mặt hàng sợi trung và cao cấp đặc biệt ưu tiên phát triển các mặt hàng sợi CM, CD và TCM, CVCM chất lượng cao ...

- **Ngành may:** Tập trung mọi nguồn lực, phát huy lợi thế của doanh nghiệp có chuỗi cung ứng Sợi - Dệt - May, định hướng sản xuất xanh và tuần hoàn, được khách hàng trong và ngoài nước tín nhiệm, ưu tiên lựa chọn, hợp tác.

5. Các rủi ro trọng yếu

- Năm 2023 là năm đặc biệt khó khăn, chưa có tiền lệ. Tình hình lạm phát và giảm cầu, sức mua sản phẩm dệt may giảm mạnh ở các quốc gia nên đã tác động rất xấu đến đơn hàng và hoạt động SXKD của ngành dệt may Việt nam.

- Cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine bước sang năm thứ hai, một cuộc chiến tranh khác bất ngờ bùng lên vào tháng 10/2023 ở dải Gaza giữa Israel và lực lượng Hamas - Palestine. Căng thẳng địa chính trị đe dọa kinh tế toàn cầu, biến động thị trường tài chính và giá cả hàng hóa.

- Sản xuất của doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn do cầu thị trường yếu, chi phí đầu vào như điện, nước, tiền lương, chi phí bảo hiểm xã hội, chi phí logistic tăng..., Hoạt động xuất nhập khẩu giảm và chịu tác động tiêu cực từ khó khăn của kinh tế thế giới, năm 2023 là năm cực kỳ khó khăn với ngành dệt may.

- Cạnh tranh trên thị trường lao động ngày càng cao, đặc biệt về chế độ thu nhập và môi trường làm việc. Việc giữ chân và thu hút người lao động hết sức khó khăn, lao động biến động giảm. Nhân sự cho công tác thị trường may chậm được phát triển. Nhiều lao động có trình độ nhảy việc do chế độ thu hút chưa hấp dẫn so với một số công ty khác trên cùng địa bàn.

Phần II: Tình hình hoạt động năm 2023

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Tỷ trọng Doanh thu các ngành trong toàn Hệ thống Hanosimex năm 2023 như sau:

- Doanh thu ngành Sợi đạt 501,555 tỷ. Chiếm 38.20 % tổng doanh thu.
- Doanh thu ngành May đạt 295,703 tỷ. Chiếm 22.52 % tổng doanh thu.
- Doanh thu ngành Dệt đạt 392,107 tỷ. Chiếm 29.87 % tổng doanh thu.
- Doanh thu ngành Dịch vụ đạt 74,141 tỷ. Chiếm 5.65 % tổng doanh thu.
- Doanh thu khác: 49,379 tỷ. Chiếm 3.76 % tổng doanh thu.

Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2023 Tổng công ty đạt 31,781,811 USD giảm 26,8 % so với năm 2022. Trong đó: Kim ngạch xuất khẩu của Tổng Công ty mẹ đạt 20.199.040 USD bằng 67,2 % so với năm 2022.

Kim ngạch xuất khẩu của các Công ty con đạt 11.582.771 USD giảm 13,2 % so với năm 2022

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của các Ngành

2.1 Ngành Sợi:

- ❖ Năm 2023 là năm đặc biệt khó khăn của thị trường sợi (kể cả xuất khẩu và nội địa). Giá sợi luôn theo xu hướng giảm từ đầu năm đến cuối năm, với tốc độ giảm giá

sợi luôn cao hơn tốc độ giảm giá bông. Thị trường tiêu thụ chủ yếu là Trung Quốc giảm mạnh sức mua khiến giá cả giảm mạnh trong khi giá bông biến động khiến sản xuất sợi không hiệu quả. Với tình hình đó, kế hoạch sản xuất sợi của Tổng Công ty luôn được tính toán sát với diễn biến của thị trường bông xơ và thị trường sợi.

- ❖ Chất lượng bông 2023 duy trì ổn định và khá tốt, đáp ứng yêu cầu sản xuất. Giá bông 4 tháng đầu năm cao, do sử dụng bông giá cao của năm 2022 chuyển sang. Từ tháng 5 trở đi giá bông có chiều hướng giảm dần cho đến cuối năm.
- ❖ Thị trường sợi xuất khẩu: Cùng với sức mua sụt giảm, hàng tồn nhiều thì tỷ giá USD và CNY (USD tăng giá; CNY giảm giá) luôn là áp lực lớn đối với thị trường xuất khẩu chính là Trung Quốc. Các loại sợi pha có nhu cầu và giá bán tốt hơn so với sợi 100% cotton.
- ❖ Thị trường sợi nội địa: Nhu cầu giảm, giá giảm và bị cạnh tranh mạnh với sợi nhập khẩu từ Ấn Độ. Tính đến quý 4 so với các tháng đầu năm giá các loại sợi giảm 4% đến 10% (Sợi 32TCD65/35 giảm 4%; sợi 30CD giảm 8%; sợi 36CM giảm 10%).
- ❖ Lao động ngành sợi duy trì khá ổn định trong quý 1, nhưng biến động trong 6 tháng cuối năm. Sản xuất của nhà máy tương đối ổn định với sản lượng phù hợp sức mua của thị trường. Sợi sản xuất ra có địa chỉ tiêu thụ, lượng sợi tồn kho duy trì ổn định cả năm luôn nhỏ hơn sản lượng của một tháng sản xuất.
- ❖ Chất lượng sợi duy trì ổn định theo tiêu chuẩn của Hanosimex, giữ được uy tín với khách hàng.
- ❖ Công tác tiết giảm chi phí sản xuất được thực hiện liên tục, chặt chẽ, có kế hoạch, mục tiêu cụ thể và tiếp tục triển khai trong năm 2024.

Đối với thị trường xuất khẩu:

- ❖ Thị trường Trung Quốc: chiếm 70% sản lượng, tăng 36% so với năm 2022 với các mặt hàng chính là sợi CD; CVCD; TCD. Thị trường Trung Quốc có tỉ trọng doanh thu cao nhất: 67% ,tăng 37% so với năm 2022
- ❖ Thị trường Hàn Quốc: chiếm 15% sản lượng, giảm 26% so với 2022, các mặt hàng tiêu thụ chính là sợi CD; CVCD, TCD. Thị trường Hàn Quốc có tỉ trọng doanh thu cao thứ 2 đạt 17% ,giảm 26% so với năm 2022.
- ❖ Các thị trường khác như Chile, Đài Loan, Thổ Nhĩ Kỳ, Thái Lan, Peru, Colombia, xuất khẩu tại chỗ chiếm tổng 15% sản lượng, giảm 10% so với 2022. Tỉ trọng doanh thu tương đương với tỉ trọng theo sản lượng ~16%.

Đối với thị trường sợi nội địa :

- ❖ Thị trường sợi chỉ duy trì bán nội địa cho các Công ty trong hệ thống, các khách hàng thân thiết có lịch sử thanh toán tốt và một số khách hàng lẻ thanh toán trước khi nhận hàng với giá hợp lý, so sánh hiệu quả tốt hơn bán sợi xuất khẩu.

2.2. Ngành May

- Doanh thu ngành May của Tổng công ty năm 2023 đạt 50 % so với năm 2022. Do suy thoái kinh tế thế giới, nhu cầu tiêu dùng người dân giảm, nhu cầu hàng dệt may giảm sâu do người dân thắt chặt chi tiêu...Nhu cầu thị trường xuất khẩu cũng như nội địa giảm mạnh kéo theo đơn giá và số lượng đơn hàng sụt giảm.Một số thời điểm các nhà máy bị thiếu việc làm, tháng 9 -10 thiếu đơn hàng khá nhiều, sản xuất tại các nhà máy non tải. Năng suất các nhà máy sụt giảm dẫn tới doanh thu CM đạt thấp.
- Đầu vào cho sản xuất nhiều thời điểm chưa ổn định, nhiều mã nhỏ lẻ, trái với sở trường, ảnh hưởng tới năng suất và doanh thu của các nhà máy.
- Thị trường chính của các sản phẩm may của Tổng công ty vẫn là Hoa Kỳ chiếm khoảng 81% doanh số, tiếp theo là thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, EU... Trong năm 2023, Tổng công ty vẫn đang tiếp tục tìm kiếm khách hàng ở các thị trường mới để giảm sự lệ thuộc vào thị trường Hoa Kỳ & tận dụng cơ hội từ các hiệp định thương mại.

- Về đơn hàng- sản xuất tại các nhà máy

- Đơn hàng CM chiếm tỷ lệ 83.4% doanh thu toàn ngành May của Tổng công ty.
- Doanh thu FOB năm 2023 của Tổng công ty chiếm tỉ lệ 16.6 % doanh thu toàn ngành May của Tổng Cty, giảm 11 % với năm 2022 .
- Đơn hàng khó khăn đặc biệt vào các tháng 9 và tháng 10, đơn giá cũng giảm sâu từ 20% đến 50% so với năm 2022, ảnh hưởng nhiều đến doanh thu và sản lượng của các nhà máy.
- Khu vực Đồng Văn: Năm 2023, khó khăn về đơn hàng, năng suất & doanh thu của nhà máy đạt thấp, cạnh tranh lao động trong khu công nghiệp khác nghiệt dẫn đến việc nhà máy hoạt động không có hiệu quả kéo dài .Tổng công ty đã dừng hoạt động và giải thể Nhà máy May Đồng Văn từ 01/01/2024.
- Khu vực May Nam Đàn và Nghi Lộc : Năng suất lao động và doanh thu bình quân năm 2023 cũng thấp hơn so với năm 2022 chủ yếu do việc một số thời điểm nhà máy non tải, thiếu việc làm, giá CM giảm mạnh.

2.3.Ngành Dệt khăn và ngành dịch vụ khác: Bảo toàn được vốn, đạt doanh thu và có lợi nhuận trong điều kiện khó khăn của thị trường. Ngành dệt kim sản xuất không đầy tải và bị lỗ.

3. Tổ chức và nhân sự

HỌ VÀ TÊN	THÔNG TIN
Nguyễn Song Hải Chủ tịch HĐQT, Đại diện 5.652.600 CP (27,57% vốn điều lệ)	Ngày sinh: 28/02/1969 CCCD số 040069014065 do Cục Cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 23/9/2021 Nguyên quán: xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An Hộ khẩu thường trú: P2606-Park10-Timescity - ngõ 25/13 Lĩnh Nam, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, TP. Hà nội

<p>Hồ Lê Hùng Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Đại diện 2.050.000 CP (10% vốn điều lệ) Sở hữu 2.000 cổ phần</p>	<p>Ngày sinh: 19/3/1964 CCCD số 001064038729 do Cục Cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 10/05/2021. Nguyên quán: Thị xã Hương Trà -Tỉnh Thừa Thiên - Huế Hộ khẩu thường trú: Tổ 14, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội</p>
<p>Nguyễn Ngọc Cách Thành viên HĐQT, Đại diện 2.050.000 CP (10% vốn điều lệ)</p>	<p>Ngày sinh: 13/09/1966 CCCD số 027066010295 do Cục Cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 10/07/2021 Nguyên quán: Xã Liên Bào, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh Hộ khẩu thường trú: Số 22 Ngõ 53, phố Đức Giang, Quận Long Biên, TP. Hà Nội</p>
<p>Vương Đức Anh Thành viên HĐQT, Đại diện 2.050.000 CP (10% vốn điều lệ)</p>	<p>Ngày sinh: 10/10/1987 CCCD số 001087026560 - Cục CSQLHCVTTXH Cấp ngày 25/4/2021 Nguyên quán: Đống Đa - Hà Nội Hộ khẩu thường trú: Căn hộ 1212A-C1 Chung cư Madarin Gaden, đường Hoàng Minh Giám, P.Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà nội</p>
<p>Hoàng Thùy Anh Thành viên HĐQT độc lập</p>	<p>Ngày sinh: 06/02/1977 CCCD số 048177004779-Cục CSQLHCVTTXH cấp ngày 20/8/2021 Nguyên quán: Đại Thắng - Đại Lộc - Quảng Nam Hộ khẩu thường trú: 91 Tổng Phước Phổ, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng</p>
<p>Nguyễn Quang Huy Giám đốc điều hành</p>	<p>Ngày sinh: 19/08/1974 CCCD số 025074000281 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/3/2017 Nguyên quán: Phường Tân Quang, TP. Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang Hộ khẩu thường trú: Tổ 55, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội</p>
<p>Lê Thị Thu Hường Giám đốc điều hành</p>	<p>Ngày sinh: 21/ 08/1972 CCCD số 020172001350 do Cục cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 24/4/2021 Nguyên Quán: Thị Trấn Thất Khê - Tràng Định – Lạng Sơn Hộ khẩu thường trú: Phòng 405- E3- Tập thể Thành Công – Phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà Nội</p>
<p>Đặng Ngọc Quân Giám đốc điều hành</p>	<p>Ngày sinh: 04/07/1974 CCCD số 040074000147 do Cục trưởng Cục cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 09/04/2021</p>

	Nguyên quán: Quỳnh Ngọc - Quỳnh Lưu - Nghệ An Hộ khẩu thường trú: P303-A2, TT Bộ Công an, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
Đỗ Minh Sơn Trưởng Ban Kiểm soát	Ngày sinh: 22/10/1982 CCCD số 001082020503 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/01/2017 Nguyên quán: Nghiêm Xuyên, Thường Tín, Hà Nội Hộ khẩu thường trú: Cụm 5, Nghiêm Xuyên, Thường Tín, Hà Nội
Nguyễn Tuấn Đạo Thành viên Ban Kiểm soát Sở hữu 1000 Cổ phần	Ngày sinh: 05/01/1975 CCCD số 001075000173, ngày cấp 12/08/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Nguyên quán: Hoa Lư – Ninh Bình Hộ khẩu thường trú: Phòng 0607 tòa nhà HH01A Khu đô thị Newhorizon số 87 Lĩnh Nam, P.Mai Động, Q. Hoàng mai, TP. Hà nội
Nguyễn Thị Nhung Thành viên Ban kiểm soát	Ngày sinh: 16/3/1981 CCCD số 034181021534, ngày cấp 02/5/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Nguyên quán: Vũ Ninh – Kiến Xương – Thái Bình Hộ khẩu thường trú: 625D7 KĐT Đặng Xá, Gia Lâm , Hà nội

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2023:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Cán bộ có trình độ trên đại học, đại học	258	9
2	Cán bộ có trình độ cao đẳng	94	3
3	Cán bộ có trình độ trung cấp	41	1
4	Công nhân kỹ thuật	2,261	76
5	Lao động phổ thông/lao động khác	330	11
	Tổng cộng	2,984	100

1.1

1.2 Chính sách đối với người lao động

- + **Chính sách lương thưởng:** Trong bối cảnh khó khăn của thị trường, thiếu đơn hàng, đơn giá giảm sâu, TCT tập trung tìm kiếm đơn hàng cho SX, ổn định việc làm và đời sống cho người lao động, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên các địa bàn. Duy trì được đội ngũ cốt cán và công nhân lành nghề chuẩn bị sẵn sàng cho giai đoạn thị trường phục hồi.
- + **Chính sách đào tạo:** SXKD gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên trong năm 2023 Tổng Công ty đã quan tâm nhiều đến công tác đào tạo nguồn nhân lực để nâng cao trình độ

lý luận và chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ và kỹ năng nghề của công nhân, đáp ứng tốt nhất cho công việc. Năm 2023, một đồng chí được tham gia đào tạo lý luận chính trị hệ cao cấp và năm đồng chí được đào tạo trung cấp LLCT, 12 học viên tham gia đào tạo lớp Tài năng trẻ Vinatex (Young Talent); 12 người tham gia lớp đào tạo nội bộ Vinatex 2023, 23 người tham gia lớp kỹ năng quản lý chất lượng sợi, 187 người tham dự lớp đào tạo Quản lý chất lượng, Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng trong quản lý sản xuất ngành May tổ chức vào tháng 6/2023 do Công đoàn Dệt May Việt nam tài trợ; 21 người tham gia lớp nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh do VNC tổ chức; 03 người tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ do VCCI tổ chức; 02 người tham gia khóa đào tạo chuyên gia huấn luyện ATVSLĐ do Bộ Lao động - TBXH tổ chức...

- + **Chính sách chế độ:** Luôn trích nộp đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và thanh toán các khoản chế độ ốm đau, con ốm, thai sản cho người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi chính đáng và tạo sự yên tâm cho người lao động.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Trong năm 2023 Tổng Công ty thực hiện đầu tư: 5.009.868.082 VNĐ chi tiết như sau

- 1- Sửa chữa cải tạo các nhà WC chi nhánh Nam Đàn 1: 350.000.000 VNĐ.
- 2- Làm phòng nghỉ uống nước cho công nhân tại chi nhánh Hà Nam (Dự án Giờ 8+): Tổng giá trị thực hiện: 45.364.000 VNĐ
- 3- Cải tạo hệ thống xử lý nước thải tại chi nhánh Nghệ An: Tổng giá trị thực hiện: 728.936.200 VNĐ
- 4- Đầu tư thay mới 02 Máy biến áp 1600 kVA 35-22/0,4 kV: 620.000.000 VNĐ
- 5- Thi công cải tạo khu gập, bao gói sản phẩm và kho thành phẩm tại Nhà máy may Nghi Lộc: Tổng giá trị thực hiện: 50.000.000 VNĐ
- 6- Thi công cải tạo, sửa chữa 1 số hạng mục Nhà ăn tại Nam đàn: Tổng giá trị thực hiện: 49.007.602 VNĐ
- 7- Đầu tư 01 máy nén khí công suất 37KW tại Nam Đàn: Tổng giá trị thực hiện: 264.000.000 VNĐ
- 8- Đầu tư hệ thống điều hoà khu vực bao gói sản phẩm- NM May Nam đàn 2 : Tổng giá trị thực hiện: 137.367.320 VNĐ
- 9- Khắc phục hệ thống PCCC tại Nhà máy may Nam Đàn 2 và tổng kho, tổng giá trị thực hiện: 2.765.193.000 VNĐ

b) Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống của Tổng công ty năm 2023

- Công ty cổ phần Dệt Hà Đông : Tổng mức đầu tư 718.141.800 VNĐ, trong đó:
 - Máy dò kim : 224,952,000 VND
 - Hệ thống PCCC : 399,565,000 VNĐ
 - Lắp đặt vách ngăn NM may : 93,624,800 đ

• Công ty cổ phần May Đông Mỹ Hanosimex: Tổng mức đầu tư **396,764,800 VNĐ**, trong đó :

- Máy di bộ điện tử HK2900 ASSS-1: 42,221,600 VNĐ
- Máy in sơ đồ POPET 20000C-Z : 121,184,000 VNĐ
- Máy may 1 kim : 89,359,200 VNĐ
- Máy may dưỡng tự động : 144,000,000 VNĐ

5. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính :

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	1.882.408.184.935	1.472.007.791.224	(21,8)
Doanh thu thuần	1.679.759.485.981	1.298.164.948.495	(22,7)
Lợi nhuận từ hoạt động KD	21.679.728.143	(167.488.347.208)	(872,6)
Lợi nhuận khác	1.717.208.295	53.721.570.644	3028,4
Lợi nhuận trước thuế	23.396.936.438	(113.766.776.564)	(586,2)
Lợi nhuận sau thuế	18.474.661.061	(121.520.355.978)	(757,8)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	833	(5.729)	(787,8)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,091	0,947	
+ Hệ số thanh toán nhanh : (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,660	0,527	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,691	0,691	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,241	2,240	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	4,459	3,986	
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,892	0,882	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,011	(0,094)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,032	(0,267)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,010	(0,083)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh	0,013	(0,129)	

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**a) Cổ phần:**

Vốn điều lệ là: 205.000.000.000 đ, trong đó

+ Vốn góp của Nhà nước: 118.026.000.000 đ chiếm 57,57%

+ Vốn góp của CBCNV và các nhà đầu tư khác: 86.974.000.000 đ chiếm 42,43%

◆ Tổng số cổ phần: 20.500.000

◆ Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đ/cp

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tổng số cổ đông đến 25/03/2024 là: 276 cổ đông
- Cổ đông trong nước: 275 cổ đông
- Cổ đông tổ chức: 07 cổ đông
- Cổ đông cá nhân: 269 cổ đông
- Cổ đông lớn: 02 cổ đông

1/ Công ty TNHH Tổng Công ty Dệt May Miền Bắc Vinatex: 11.802.600 cổ phần (57,57%);

2/ Công ty CP Dệt May Liên Phương: 3.816.900 cổ phần (18,62%).

7. Kế hoạch đầu tư trung hạn của Tổng công ty từ năm 2024 đến năm 2026**7.1 Các dự án triển khai thực hiện năm 2024 của Tổng Công ty**

1.1 Dự án xây dựng tòa nhà đa năng Hanosimex với quy mô 19.300 m² sàn kinh doanh: Làm các thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư với Thành Phố Hà Nội, điều chỉnh Tổng mức đầu tư từ 346 tỷ đồng về mức khoảng 280 tỷ đồng do tính toán lại phương án kinh doanh phù hợp và hiệu quả hơn; Thời gian dự kiến hoàn thành 2026.

1.2 Ngành may đầu tư khoảng 2,7 tỷ đồng trong đó: phần mềm quản trị 1,5 tỷ và đầu tư bổ sung các thiết bị tự động hóa nâng cao năng suất lao động khoảng 1,2 tỷ VNĐ

1.3 Ngành sợi đầu tư cải tạo hệ thống khí nén hiện tại để tiết kiệm điện cho 02 phân xưởng sản xuất sợi. Dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 1,5 tỷ VNĐ

7.2 Các công ty con**7.2.1 Công ty CP Dệt Hà Đông:**

Dự kiến tổng đầu tư năm 2024 là: 10,933,000,000 VNĐ chi tiết như sau:

- 1- 04 Máy dệt thổi khí: 10,000,000,000 VNĐ
- 2- 01 Máy mắc phân băng: 470,000,000 VNĐ
- 3- 01 Máy tở xoắn: 463,000,000 VNĐ

7.2.2 Công ty cổ phần May Đông Mỹ Hanosimex: Tổng mức đầu tư 174,830,000 VNĐ:
01 Máy nén khí trục vít biến tần 20HP

Phần III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

1. Đặc điểm tình hình

Năm 2023 là một năm đầy thách thức với ngành dệt may nói chung và Tổng công ty nói riêng. Những dấu hiệu tiêu cực bắt đầu xuất hiện từ quý 3 năm 2022 và tác động rất lớn đến hoạt động của tất cả các doanh nghiệp dệt may trong suốt năm 2023. Trong đó:

- Thứ nhất là cuộc chiến Nga – Ukraina đã gây tác động sâu sắc lên toàn thế giới trong đó phải kể đến những lĩnh vực như năng lượng, lương thực,... Có thời điểm giá dầu đã tăng lên mức kỷ lục, gây ra cuộc khủng hoảng năng lượng toàn cầu từ đó làm trầm trọng thêm mức độ lạm phát tại nhiều quốc gia.

- Thứ hai, sau đại dịch Covid-19, những tưởng nền kinh tế của các quốc gia sẽ có sự phục hồi, tăng trưởng nhưng ngược lại vấn đề lạm phát tăng quá cao, quá nhanh đã làm chậm nhịp phục hồi kinh tế toàn cầu. Tại Mỹ ghi nhận lạm phát trên 8%, Châu Âu thậm chí còn tồi tệ hơn nữa khi hầu hết các quốc gia đều ghi nhận mức lạm phát trên 2 con số. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến sức mua của người tiêu dùng tại các quốc gia trên.

- Thứ ba là vấn đề tồn kho hàng dệt may. Giai đoạn 2020 – 2022, tuy xảy ra đại dịch nhưng lượng đơn đặt hàng của các hãng bán lẻ vẫn tăng cao với dự báo tươi sáng về việc kinh tế phục hồi sau dịch. Tuy nhiên, lạm phát tăng cao, sức mua yếu đã khiến cho lượng tồn kho hàng may mặc là rất lớn và đến thời điểm hiện tại vẫn chưa giải quyết được triệt để lượng hàng tồn kho này.

- Thứ tư, sự phục hồi của nền kinh tế Trung Quốc không như mong đợi. Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu sợi số một của các doanh nghiệp sản xuất sợi của Việt Nam. Tuy nhiên, sự phục hồi chậm chạp của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới đã khiến cho sản lượng sợi xuất khẩu của Việt Nam giảm sâu, từ đó kéo theo hiệu quả hoạt động kinh doanh rất thấp, hầu hết là thua lỗ.

- Thứ năm, đối với Việt Nam, nền kinh tế cũng tăng trưởng thấp do phụ thuộc nhiều vào lĩnh vực sản xuất xuất khẩu. Riêng trong lĩnh vực may mặc, sức mua sụt giảm khiến cho thị trường nội địa bị co hẹp. Bên cạnh đó là việc tăng lãi suất từ cuối năm 2022, mặc dù hiện nay mặt bằng lãi suất đã giảm nhưng doanh nghiệp cũng không mặn mà vay vốn đầu tư phát triển do tình hình kinh tế khó khăn, còn các doanh nghiệp dệt may thì lại khó tiếp cận vốn phục vụ SXKD.

2. Đánh giá lĩnh vực hoạt động.

- Năm 2023 thị trường biến động mạnh qua nhiều cung bậc, thái cực, HĐQT Tổng công ty dưới sự chỉ đạo của HĐQT, đã thực hiện nhiều giải pháp trong SX – KD để tháo gỡ khó khăn, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- **Đối với ngành Sợi:** Giá bông tồn kho dùng cho các tháng đầu năm 2023 cao (chuyển từ 2022 sang do quý 4/2022 sản xuất không đầy tải) trong khi giá sợi không tương xứng (thậm chí có những thời điểm giá bán sợi gần như bằng với giá bông đầu vào, trong khi đó vẫn phải bán để có dòng tiền) dẫn tới Quý I và Quý II/2023 bị lỗ rất lớn. Quý III/2023 và các tháng cuối năm giá bông có giảm nhưng không ổn định, giá sợi đã có sự cải thiện nhưng không bền vững, nhu cầu và giá chỉ tăng nhẹ trong nửa đầu tháng 9. Cầu thị trường thấp do vậy Tổng công ty phải cân đối năng lực sản xuất. Phân xưởng 1 thường huy động 100% năng lực sản xuất, phân xưởng 2 huy động bình quân 75 đến 80 % năng lực sản xuất, tính toán để tìm điểm cân bằng với lượng tiêu thụ hàng tháng. Mặc dù đã rất cố gắng linh hoạt trong điều hành ngành sợi, nhưng kết quả vẫn bị lỗ lớn.

- **Đối với ngành May:** Thị trường hàng dệt kim chưa được cải thiện, đơn hàng số lượng nhỏ, đơn giá thấp, 6 tháng đầu năm luôn trong tình trạng thiếu hàng so với năng lực sản xuất, nhận và giao hàng gấp. 6 tháng cuối năm có cải thiện hơn nhưng không bền vững và thiếu ổn định; có 2 tháng đầy tải nhưng tháng 9 bị thiếu việc, phải bố trí 50 % lao động may tại Nam đàn nghỉ chờ việc 15 ngày. Tổng công ty chưa phát triển thêm khách hàng mới, hầu hết các khách hàng cũ đều giảm mạnh sản lượng và thay đổi về chất liệu, kiểu dáng. Công tác thị trường chưa cải thiện nhiều, nhân sự làm thị trường biến động, số cũ có kinh nghiệm nghỉ việc, số mới tuyển dụng đang vừa làm vừa đào tạo. **Về lao động:** Trong 8 tháng đầu năm, không tuyển mới lao động do không có đơn hàng. Tỷ lệ lao động may/toàn nhà máy của các đơn vị giảm mạnh từ 65% → 62% → 55% vào các tháng cuối năm. Cạnh tranh về lao động tại khu vực Nghệ An cao do các nhà máy tại khu Công nghiệp VSIP và WHA đi vào hoạt động hàng loạt, mỗi khu công nghiệp có thêm 2-3 Công ty May và nhiều Công ty điện tử. Năng suất lao động thấp, có cải thiện ở 6 tháng cuối năm. Các tháng đầy tải, có hiệu quả rõ rệt. Thích ứng chậm đối với các đơn hàng nhỏ, chất liệu thay đổi, mất nhiều thời gian để đạt năng suất tốt. Công tác cải tiến – tăng năng suất đã có chuyển biến nhưng còn chậm. Với những tồn tại trên, kết quả ngành may bị lỗ.

- **Về công tác tài chính:** mặc dù năm 2023 có nhiều khó khăn, chi phí đầu vào ở mức cao, giá điện tăng, các chi phí khác cũng tăng theo giá điện, hoạt động ngành sợi, ngành may đều không hiệu quả, tiếp cận nguồn vốn khó khăn, các ngân hàng yêu cầu điều kiện cho vay, nhưng công tác tài chính của Tổng công ty vẫn được đảm bảo. Cân đối được nguồn vốn và dòng tiền cho hoạt động sản xuất – kinh doanh, đảm bảo chi trả lương kịp thời đúng chế độ cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước,...

- **Công tác nhân sự:** Tổ chức cán bộ, tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực cũng được chú trọng. Tổng Công ty đã cử cán bộ tham gia khóa đào tạo do Tập đoàn Dệt May Việt Nam Tổ chức. Ngoài ra Tổng công ty cũng đã gửi nhiều cán bộ quản lý đi học các lớp tập huấn ngắn ngày, đào tạo kỹ năng quản lý do VCCI mở,.. Mặc dù vậy nhưng trong năm biến động lao động ở các khu vực khá lớn do bị cạnh tranh với các doanh nghiệp FDI trong khu công nghiệp VSHIP và WHA.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm 2023, trong bối cảnh thiếu đơn hàng - đơn giá giảm sâu, TCTy tập trung tìm kiếm đơn hàng cho sản xuất, ổn định việc làm và đời sống cho người lao động, ổn

định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên các địa bàn. Duy trì được đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân lành nghề chuẩn bị sẵn sàng cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các văn bản quản trị liên quan đến lao động; thay đổi chế độ chính sách, thu nhập cho phù hợp và tăng tính cạnh tranh.
- Thực hiện nghị quyết chuyên đề về “Tái cấu trúc ngành may”, cơ quan chuyên môn đã thực hiện điều chỉnh nhân sự của các đơn vị ngành may như Phòng thị trường May, Phòng Công nghệ May, các nhà máy may, thành lập các nhóm Kinh doanh (sales), Quản lý đơn hàng, Xuất nhập khẩu thuộc phòng thị trường May để chuyên môn hóa và nâng cao hiệu quả công việc. Sau khi được điều chỉnh, các đơn vị, cá nhân ngành may đã bắt đầu hội nhập nhanh để thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.
- Nhằm tối ưu hóa hiệu quả SXKD, Tổng công ty đã thực hiện phương án dừng sản xuất và giải thể Nhà máy May Đồng Văn kể từ ngày 01/01/2024 để sử dụng cơ sở vật chất nhà xưởng, kho tàng vào mục đích khác hiệu quả cao hơn. Giải quyết chế độ chính sách cho người lao động tại Nhà máy May Đồng Văn theo quy định của pháp luật.
- Quan tâm, chú trọng nâng cao công tác đào tạo nhân sự, thực hiện nhiều khóa đào tạo, đào tạo lại cán bộ. 12 học viên tham gia đào tạo Lớp Tài năng trẻ Vinatex (Young Talent); 12 người tham gia lớp đào tạo nội bộ Vinatex; 23 người tham gia lớp kỹ năng quản lý chất lượng sợi, 187 lượt người tham dự các lớp đào tạo Lớp quản lý chất lượng, Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng trong quản lý SX ngành may do Công đoàn dệt may Việt Nam tài trợ.
- Xây dựng lại định biên, quy chế phân phối thu nhập tiền lương các nhà máy may và nhà máy sợi thuộc TCTy, áp dụng từ tháng 1 năm 2024.
- Xây dựng, hoàn thiện lại chức năng nhiệm vụ các đơn vị; bản mô tả công việc các vị trí tại các phòng ban, nhà máy; dự thảo khung năng lực ... để làm công cụ quản trị nhân sự.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với quan hệ quốc tế diễn biến phức tạp như hiện nay, dự báo năm 2024 còn tiếp tục khó khăn gay gắt, Tổng công ty xác định tập trung mọi nguồn lực, phát huy lợi thế của doanh nghiệp có chuỗi cung ứng sợi- dệt – may, định hướng sản xuất xanh và tuần hoàn, được khách hàng trong và ngoài nước tín nhiệm, ưu tiên lựa chọn, hợp tác

4.1. Ngành sợi

Thực hiện mục tiêu công tác kinh doanh phải bám sát thị trường và giữ vững chất lượng sợi theo phân khúc thị trường đã lựa chọn, cụ thể:

- ✓ Mở rộng thị trường xuất khẩu sợi sang Nhật Bản. Xúc tiến thương mại, tăng cường gặp gỡ khách hàng tại thị trường Trung Quốc, Hàn quốc, ... và các thị trường khác.

- ✓ Chăm sóc các khách hàng cũ, tìm kiếm thêm khách hàng mới trong thị trường nội địa. Tiếp tục tăng tỷ trọng sợi nội địa để bán trong chuỗi cung ứng nội bộ TCTy, Tập đoàn và các khách hàng bên ngoài.
- ✓ Xây dựng Hệ thống khách hàng chiến lược, ký kết hợp đồng số lượng ổn định, dài hơi đảm bảo tăng hiệu quả sản xuất cho các dây chuyền sản xuất. Tìm cách khai thác tối đa dây chuyền kéo sợi CM. Ổn định và nâng cao chất lượng sợi.
- ✓ Tính toán đầu tư để đa dạng hóa mặt hàng và đầu tư chiều sâu cho thiết bị để duy trì và ổn định chất lượng.

4.2. Ngành may:

- ✓ Tập trung công tác thị trường, tìm kiếm đơn hàng đủ cho năng lực sản xuất của các nhà máy, xây dựng hệ thống khách hàng ổn định. Mục tiêu, mỗi nhà máy tối thiểu có từ 2-3 khách hàng chiến lược.
- ✓ Đổi mới công tác quản trị ngành may. Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp lại bộ máy quản lý, tinh giảm tỷ lệ gián tiếp. Củng cố, cải tiến công tác quản trị để tăng năng suất lao động. Tiếp tục củng cố, cải tiến hệ thống phát triển đơn hàng FOB từ marketing đến kỹ thuật, may mẫu.
- ✓ Tập trung tìm kiếm đơn hàng, đơn hàng lớn, phù hợp với tay nghề công nhân. Khách hàng có uy tín, đảm bảo thực hiện đúng cam kết.
- ✓ Tiếp tục củng cố, cải tiến hệ thống phát triển đơn hàng FOB từ marketing đến kỹ thuật, may mẫu
- ✓ Tiếp tục đầu tư thiết bị một số thiết bị tự động để ổn định sản xuất, tăng năng suất lao động. Phối hợp với các đơn vị trong Hệ thống Tập đoàn và VNC để xây dựng Trung tâm giao dịch, thiết kế, triển khai may mẫu tại khu vực Hà Nội nhằm đáp ứng và tạo lợi thế cho việc mở rộng sản xuất ngành may của TCTy và các đơn vị trong Hệ thống Vinatex và VNC.

4.3 Ngành dệt kim

- ✓ Phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty và các đơn vị trong Tập đoàn để phát triển chuỗi cung ứng theo chủ trương một điểm đến các sản phẩm dệt kim của Tập đoàn và chuỗi F.O.B nội bộ.
- ✓ Tập trung vào công tác thị trường, tìm kiếm khách hàng để phát huy hết năng lực sản xuất. Cung cấp vải cho các Doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước.
- ✓ Chuẩn bị các điều kiện tốt nhất, khả năng linh hoạt chuyển đổi mặt hàng để đón những cơ hội khi thị trường có dấu hiệu phục hồi.

4.4 Ngành dệt khăn

- ✓ Tập trung vào công tác thị trường, tìm kiếm khách hàng để phát huy hết năng lực sản xuất. Phát triển tối đa đơn hàng hiện có tại thị trường Nhật Bản, mở rộng sang

các thị trường mới: Hàn Quốc, Mỹ. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ nội địa, duy trì ở mức 5% năng lực sản xuất.

- ✓ Ổn định và kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm đạt 99% loại A, giảm thiểu rủi ro trong SXKD. Tiết giảm tối đa chi phí SX. Tính toán đầu tư thận trọng để nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng được nhu cầu thị trường nhưng phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm với môi trường và xã hội

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- ❖ **Tiêu thụ nước:** mức tiêu thụ nước của các nhà máy luôn được kiểm soát. Sử dụng các thống kê để theo dõi xu hướng và đưa ra các biện pháp tiết kiệm nước.
- ❖ **Năng lượng:** Sử dụng điện trong sản xuất sợi có xu hướng tăng có nguyên nhân ở việc sản xuất không đầy tải trong năm 2023. Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại các nhà máy sợi và may đang vận hành hiệu quả đem lại nguồn thu và tăng tỷ trọng năng lượng xanh cho Tổng Công Ty.
- ❖ **Phát thải:** Lượng khí thải phát sinh từ các lò hơi sử dụng than và viên nén củi luôn được kiểm soát theo quy định. Tổng Công ty cũng đã đầu tư và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải tại chi nhánh Nam Đàn - Nghệ An.

Các chỉ tiêu trên luôn được theo dõi định kỳ, được đánh giá để đảm bảo sản xuất của Tổng công ty phát triển bền vững và đáp ứng các tiêu chuẩn xanh theo yêu cầu phù hợp của khách hàng.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tổng Công ty tuân thủ pháp luật liên quan đến lao động và môi trường làm việc của người lao động. Các chế độ chính sách về thu nhập, BHXH, BHYT, BHTN... được TCTy thực hiện đúng và đầy đủ. Mặc dù SXKD còn nhiều khó khăn nhưng TCTy vẫn quan tâm, cải tạo điều kiện làm việc của công nhân tại các nhà máy như cải tạo các nhà vệ sinh tại các Nhà máy may Nam Đàn 1 và 2; hoàn thiện hệ thống PCCC tại Nhà máy may Nam Đàn 2 đáp ứng yêu cầu pháp luật.

Tổng Công ty cũng thường xuyên chịu sự đánh giá của khách hàng về việc thực hiện Bộ Luật LĐ, đánh giá Trách nhiệm xã hội, đánh giá hệ thống quản lý chất lượng,..và các vấn đề về tuân thủ pháp luật. TCTy đã thực hiện tốt chế độ chính sách theo yêu cầu pháp luật và vượt qua nhiều cuộc đánh giá của khách hàng. Đây là điều kiện cần thiết để TCTy nhận được các đơn đặt hàng của khách hàng..

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Tổng Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp đầu tư tại các địa phương như các khoản thuế, phí...

Ngoài ra, TCTy và các chi nhánh/nhà máy có mối liên hệ tốt với chính quyền và cư dân địa phương về công tác quản lý người lao động, tuyển dụng, đào tạo nghề; hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động cộng đồng tại địa phương.

Môi trường xung quanh các nhà máy được cải thiện sau khi TCTy đầu tư cải tạo các khu vực xử lý nước thải, nhà vệ sinh, sử dụng viên nén đốt lò hơi, trồng thêm cây xanh... vừa tạo môi trường làm việc an toàn cho Người lao động vừa thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương.

II. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài sản

+ Tổng tài sản Tổng công ty: 1.472.008 triệu đồng, trong đó Tài sản ngắn hạn: 594.732 triệu đồng, Tài sản dài hạn: 877.276 triệu đồng.

+ Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản: $1.298.165/1.472.008 \sim 0,88$; 1 đồng Tài sản của Tổng công ty tạo ra 0,88 đồng doanh thu tương ứng.

+ Các khoản phải thu khó đòi được lập dự phòng, năm 2023 số dư trích lập Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi 62.911 triệu đồng, tăng 55.320 triệu đồng so năm 2022. Các khoản nợ phải thu khó đòi đang được thu hồi.

2. Tình hình nợ phải trả

+ Tổng nợ phải trả: 1.017.712 triệu đồng, trong đó Nợ ngắn hạn: 627.855 triệu đồng, Nợ dài hạn: 389.857 triệu đồng.

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu = $1.017.712/454.296 \sim 2,24$; Vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty chủ yếu có được huy động từ vay ngân hàng và các khoản nợ.

Phần IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Năm 2023 là năm đặc biệt khó khăn, khó khăn này chưa từng có đối với ngành dệt may Việt Nam cũng như với Tổng Cty CP Dệt May Hà nội. Khó khăn về thị trường do suy thoái kinh tế thế giới, nhu cầu tiêu dùng giảm, nhu cầu hàng dệt may giảm sâu do người dân thắt chặt chi tiêu cũng đã gần hai năm nay làm cho nội lực các doanh nghiệp bị suy giảm, khó khăn thêm chồng chất. Trước những khó khăn đó, TCTy đã nỗ lực, xoay sở, sâu sát trong quản trị, chắt chiu từng cơ hội để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn hệ thống, tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo toàn nguồn lực cho tăng trưởng trong thời gian tới.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng công ty.

Năm 2023 trong bối cảnh thiếu đơn hàng - đơn giá giảm sâu, TCTy tập trung tìm kiếm đơn hàng cho sản xuất, ổn định việc làm và đời sống cho người lao động, ổn định

an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên các địa bàn. Duy trì được đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân lành nghề chuẩn bị sẵn sàng cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Tổng Công ty vẫn duy trì khá ổn định hoạt động SXKD ngành sợi. Ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ được khách hàng, phát triển thêm khách hàng mới. Giải quyết hợp lý hàng tồn kho.

Trong năm 2023, đã tập trung công tác đào tạo, củng cố nguồn nhân lực và công tác thị trường ngành may. Sắp xếp lại một số bộ phận để giảm khâu trung gian. Cân đối được dòng tiền và thu xếp nguồn vốn cho SX – KD. Tổng Công ty cũng nhận được sự chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau trong hệ thống Hanosimex và các đơn vị trong Tập đoàn. Với khó khăn chung nên các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều không đạt được so với kế hoạch đề ra và so với cùng kỳ năm 2022 (Ngoại trừ Công ty CP Dệt Hà đông).

Ngành Sợi khó khăn trong cả năm 2023, nhu cầu thị trường và giá đều giảm. Tốc độ giảm giá sợi cao hơn tốc độ giảm giá bông. Hiệu quả không đạt được như kỳ vọng. Việc thực hiện định mức KT-KT ngành sợi còn bị vượt một số chỉ tiêu.

Ngành May thị trường và đơn hàng gặp nhiều khó khăn, doanh thu CM đạt thấp, năng suất thấp. Lao động biến động khá lớn ở các khu vực. Công tác tuyển dụng, đào tạo chưa theo kịp yêu cầu. Nhân sự cho công tác thị trường ngành may còn yếu, chưa đảm bảo được đơn hàng cho sản xuất đầy tải.

Ngành Dệt khăn và ngành dịch vụ khác: Bảo toàn được vốn, đạt doanh thu và có lợi nhuận trong điều kiện khó khăn của thị trường. Ngành dệt kim sản xuất không đầy tải và bị lỗ

Một số chỉ tiêu về kết quả SXKD năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	%TH/KH
1	Doanh thu hợp nhất	Triệu đ	1.390.000	1.312.885	94,45%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Triệu đ	950.000	887.443	93,42%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đ	16.000	(113.767)	-
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Triệu đ	10.000	(110.941)	-
3	Lao động	Người	4.185	3.421	81,74%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	Người	2.850	2.177	76,39%
4	Thu nhập bình quân (người/tháng)	đồng	8.440.000	7.910.000	93,72%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	đồng	8.500.000	8.008.000	94,21%

Mặc dù rất cố gắng nhưng SXKD của TCT thua lỗ lớn như số liệu bảng trên. Do vậy không có nguồn để chia cổ tức và trích lập các quỹ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Mục tiêu

* **Ngành sợi:** Ổn định và nâng cao chất lượng sợi, thực hiện mục tiêu công tác kinh doanh phải bám sát thị trường và giữ được khách hàng theo phân khúc thị trường đã lựa chọn.

* **Ngành may:**

- Đổi mới công tác quản trị ngành may. Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp lại bộ máy quản lý, tinh giảm tỷ lệ gián tiếp. Củng cố, cải tiến công tác quản trị, đầu tư cho công tác cải tiến IE để tăng năng suất lao động.

- Tập trung công tác tuyển dụng và đào tạo lao động.

- Tập trung tìm kiếm đơn hàng, đơn hàng lớn, phù hợp với tay nghề công nhân. Khách hàng có uy tín, đảm bảo thực hiện đúng cam kết.

* **Ngành dệt kim:**

- Tập trung vào công tác thị trường, tìm kiếm khách hàng để phát huy hết năng lực sản xuất. Ưu tiên cho các đơn hàng FOB của TCTy và chuỗi cung ứng Vinatex.

- Chuẩn bị các điều kiện tốt nhất, khả năng linh hoạt chuyển đổi mặt hàng để đón những cơ hội khi thị trường có dấu hiệu phục hồi.

- Nghiên cứu một số phương án tái cấu trúc doanh nghiệp.

* **Ngành dệt khăn:**

Tập trung vào công tác thị trường, tìm kiếm khách hàng để phát huy hết năng lực sản xuất. Phát triển tối đa đơn hàng hiện có tại thị trường Nhật Bản, mở rộng sang các thị trường mới: Hàn Quốc, Mỹ. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ nội địa.

Linh hoạt về giá bán, nắm bắt cơ hội để đảm bảo đơn hàng cho sản xuất đầy tải, có hiệu quả. Chủ động đề phòng rủi ro khi tín hiệu thị trường xấu.

- Ổn định và kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm, giảm thiểu rủi ro trong SXKD. Tiết giảm tối đa chi phí sản xuất. Tính toán đầu tư thận trọng để nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng được nhu cầu thị trường và phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

3.2. Giải pháp

Các giải pháp trọng tâm là:

- **Về thị trường**

Ngành sợi: Tập trung xác lập khách hàng dài hạn, đáp ứng yêu cầu của khách hàng về chất lượng, thời gian, giá cả cạnh tranh nhằm khẳng định sợi của Hanosimex là sợi có đẳng cấp, là nhà cung cấp được ưu tiên lựa chọn bao gồm cả khách hàng nội địa và xuất khẩu.

+ Lựa chọn cơ cấu mặt hàng tối ưu, phù hợp với năng lực của các dây chuyền sản xuất.

Ngành May: Xác định các khách hàng trọng điểm, chiến lược để xây dựng phương án SXKD và hợp tác phù hợp với từng khách. Mục tiêu mỗi nhà máy có từ 2-3 khách hàng chiến lược. Nâng cao tỷ lệ FOB từ vải của hệ thống Hanosimex và Tập đoàn.

+ Tiếp tục tuyển dụng, đào tạo đội ngũ Marketing cho ngành may để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- **Về sản xuất:**

- + Kiểm soát chặt chẽ từng công đoạn, quy trình sản xuất, đo lường năng suất, tìm nguyên nhân mất năng suất ở từng công đoạn. Nghiên cứu đầu tư một số thiết bị tiên tiến, thiết bị chuyên dùng tự động hóa để nâng cao năng suất lao động, nhất là đối với ngành may.
- + Ổn định, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng chặt chẽ, tin cậy, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.
- + Thực hiện các giải pháp để giảm chi phí sản xuất, từ giảm giá dịch vụ mua ngoài, đến rà soát, tiết giảm các định mức tiêu hao, nâng cao hiệu suất thiết bị, tiết kiệm điện, nguyên nhiên vật liệu,... để giảm giá thành sản xuất.
- + Luôn đổi mới kỹ năng, công nghệ ngành may để tăng năng suất / người/ ngày đảm bảo tương ứng với các đơn vị tiên tiến trong ngành.
- + Phân tích chi phí chi tiết ngành sợi, ngành may, khăn, dệt nhuộm xác định chính xác chi phí sản xuất, chi phí quản lý còn có thể tiết giảm để nâng cao hiệu quả sản xuất.
- + Cải tiến hệ thống quản lý, áp dụng chuyển đổi số vào Quản trị sản xuất ngành sợi và ngành may.
- + Xây dựng lực lượng cán bộ kỹ thuật lành nghề, tận tâm công việc.

- Về tài chính:

- + Cân đối giữa SXKD và dòng tiền, thu hồi công nợ đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động sản động kinh doanh được ổn định.
- + Đánh giá phân tích chính sách thị trường tiền tệ, lãi suất, tỷ giá, lạm phát... để có giải pháp xử lý các vấn đề tài chính của TCTy.
- + Đánh giá, nhận định rủi ro, phân tích sớm các nguyên nhân trong sản xuất kinh doanh để có hành động phù hợp, kịp thời.
- + Kiểm soát về quản trị chi phí, quản trị theo khách hàng và nhà cung cấp.
- + Tiếp tục tái cấu trúc các khoản đầu tư, thoái vốn các đơn vị không hiệu quả.

- Về tổ chức và nguồn nhân lực:

- + Hoàn thiện mô hình tổ chức đáp ứng được yêu cầu của sản xuất kinh doanh. Mục tiêu của mô hình tổ chức phải tinh gọn, trực tuyến, nâng cao mức độ tự động hóa trong xử lý công việc.
- + Tuyển dụng, đáp ứng đủ số lượng lao động theo yêu cầu cho các nhà máy để gia tăng sản lượng và có điều kiện để tăng năng suất lao động. Từ đó tiết giảm được chi phí trên đơn vị sản phẩm và phát huy hết năng lực sản xuất của các nhà máy.
- + Tuyển dụng, thu hút nhân lực trẻ có đào tạo cơ bản, đẩy mạnh việc đào tạo tại chỗ, quan tâm đào tạo tài năng trẻ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng.
- + Liên tục phân tích đánh giá nguyên nhân biến động lao động để xây dựng điều chỉnh chương trình tuyển dụng, đào tạo lao động phù hợp với tình hình thực tế.

Phần V. Quản trị Công ty

I. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty (TCT)

- Ông Nguyễn Song Hải – Chủ tịch HĐQT đại diện 27,57 % VĐL của TCT.
- Ông Hồ Lê Hùng – TV HĐQT – TGD đại diện 10% VĐL của TCT.
- Ông Nguyễn Ngọc Cách – TV HĐQT (thành viên không điều hành) đại diện 10% VĐL của TCT.
- Ông Vương Đức Anh – TV HĐQT (thành viên không điều hành) đại diện 10% VĐL của TCT.
- Bà Hoàng Thùy Oanh- TV HĐQT độc lập

Số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của Tổng công ty nắm giữ tại các Công ty khác:

- Ông Nguyễn Song Hải còn là Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Đông Mỹ - Hanosimex, Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex, Công ty CP Dệt Kim Hanosimex, Chủ tịch Công ty CP Vinatex Hồng Lĩnh.
- Ông Hồ Lê Hùng còn là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thời trang – Hanosimex.

1. *Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:* Không có

2. *Hoạt động của Hội đồng quản trị*

Năm 2023 là năm quá khó khăn đối với sợi, dệt, may, một năm ảnh hưởng nghiêm trọng của kinh tế trong nước và thế giới. Trước tình hình đó Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện tổ chức giám sát và chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh một cách linh hoạt không có tiền lệ thông qua các báo cáo tuần, báo cáo tháng, các phiên họp HĐQT và các cuộc họp chuyên đề, các cuộc họp với các ngành kinh doanh của Tổng Công ty.

HĐQT đã có 4 phiên họp, ban hành 12 Nghị quyết và một số Quyết định. HĐQT đã định hướng, chỉ đạo Cơ quan điều hành Tổng Công ty

Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Song Hải	4	100%	
2	Hồ Lê Hùng	4	100%	
3	Nguyễn Ngọc Cách	4	100%	
4	Vương Đức Anh	01	100%	
5	Hoàng Thùy Oanh	01	100%	

Tại các phiên họp HĐQT đã chỉ đạo Cơ quan điều hành Tổng công ty :

+ Báo cáo tình hình SXKD, công tác tuyển dụng lao động, công tác quản lý nguồn nhân lực, định hướng đầu tư, tình hình tài chính qua đó chỉ đạo kịp thời khắc phục những tồn tại.

+ Chỉ đạo Cơ quan điều hành Tổng Công ty triển khai các giải pháp đối với ngành sợi: Mua nguyên liệu phù hợp thời điểm, không mua xa, tăng hiệu suất máy, lúc thị trường khó khăn phải cân đối năng lực sản xuất, tiết kiệm chi phí đầu vào như điện, nước, vật tư phụ tùng, bao gói, giảm tỷ lệ tiêu hao..., đảm bảo chất lượng tốt và ổn định. Tìm kiếm và phát triển mở rộng thị trường.

+ Tìm các giải pháp cấp bách, quyết liệt trong điều hành ngành may về thị trường hiện đang yếu kém, cần mở rộng thị trường, tìm kiếm đơn hàng, cách quản lý và chăm sóc khách hàng, sao cho đủ việc làm cho người lao động. Cần tuyển lựa chọn nhân viên có trình độ cho thị trường.

+ Tập trung quản trị sản xuất, đào tạo và đào tạo lại quy trình, vận hành hệ thống chung, tìm các giải pháp tăng năng suất, học hỏi các đơn vị bạn, nhờ đơn vị bạn hỗ trợ về quản trị để tăng năng suất.

+ Phòng Nhân sự hành chính cần tập trung tuyển lao động có nghề, tăng số lượng công nhân ngồi máy, mặt khác rà soát lại lao động gián tiếp. Lãnh đạo Nhà Máy phối hợp với công đoàn, đoàn thanh niên tạo môi trường làm việc để người lao động tin tưởng, gắn bó với doanh nghiệp.

+ Cân đối giữa SXKD, tiêu thụ và dòng tiền sao cho hoạt động của công ty ổn định.

+ Phát huy tối đa năng lực của công ty mẹ, các công ty con thực hiện chiến lược chung của Tổng Công ty thông qua người đại diện vốn tại các đơn vị để chỉ đạo, hỗ trợ và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị đảm bảo vượt qua khó khăn và ổn định sản xuất, thực hiện chuỗi cung ứng.

II. Ban Kiểm soát (BKS)

Ban Kiểm soát bao gồm 3 thành viên. Trưởng ban kiểm soát được bầu tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ năm 2023- 2028.

Thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

- | | |
|------------------------|----------------------------|
| 1. Ông Đỗ Minh Sơn | - Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Ông Nguyễn Tuấn Đạo | - Thành viên Ban kiểm soát |
| 3. Bà Nguyễn Thị Nhung | - Thành viên Ban Kiểm soát |

a) Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Thực hiện chương trình của Ban kiểm soát năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông TCT CP Dệt May Hà nội thông qua, trong năm 2023 BKS đã thực hiện nội dung các công việc sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện Điều lệ hoạt động, nghị quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT.

- Giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng Công ty, tình hình thực hiện các dự án đầu tư và tình hình sử dụng vốn của Tổng công ty.
- Trong hoạt động SXKD của Tổng Công ty, BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BKS và Ban KSNB và các bộ phận liên quan thường xuyên đánh giá các mặt hoạt động và tham gia góp ý kiến.
- Kiểm tra và thẩm định Báo cáo Tài chính quý, năm.
- Xem xét việc cân đối vốn, tình hình dự trữ tồn kho, mua nguyên liệu; tình hình quản lý chi phí.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật.

b) Kết quả việc kiểm tra, giám sát năm 2023

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty.
- Ban Giám đốc luôn chấp hành pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐQT và nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ do HĐQT và ĐHĐCĐ giao.
- Báo cáo tài chính kiểm toán 2023 đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt nam.

c) Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2024

- Tiếp tục thực hiện việc giám sát hoạt động của HĐQT.
- Kiểm tra hoạt động của cơ quan điều hành.
- Thẩm định các báo cáo năm 2024 của Tổng công ty.

III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- a) Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát như sau :

Thu nhập của Hội đồng quản trị	
Ông Nguyễn Song Hải - Chủ tịch	493.827.324
Ông Hồ Lê Hùng - Thành viên	158.500.000
Ông Nguyễn Ngọc Cách - Thành viên	60.000.000
Ông Vương Đức Anh - Thành viên (từ ngày 26/4/2023)	40.000.000
Bà Hoàng Thùy Oanh - Thành viên (từ ngày 26/4/2023)	40.000.000
Thu nhập của Ban kiểm soát	
Đỗ Minh Sơn - Trưởng ban kiểm soát	261.230.645
Trần Viết Khương - Thành viên	12.000.000
Lê Thị Bích Ngọc - Thành viên	12.000.000
Nguyễn Tuấn Đạo - Thành viên	24.000.000
Nguyễn Thị Nhung - Thành viên	24.000.000

Thu nhập của Ban Giám đốc
Hồ Lê Hùng - Tổng Giám đốc
Người quản lý khác

656.843.540
1.566.730.692

- b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ*: Không có
2. *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ*: Không có
3. *Đánh giá về việc thực hiện các quy định quản trị công ty*: Tổng Công ty thực hiện đúng quy định pháp luật về quản trị công ty.

Phần VI. Báo cáo tài chính

I. *Ý kiến kiểm toán*: Không có

II. *Báo cáo tài chính được kiểm toán*: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời Tổng công ty đã công bố và đăng tải đầy đủ trên Website của Tổng công ty tại địa chỉ hanosimex.com.vn).

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐỆT MẠI
HÀ NỘI
10 HOÀNG MẠI - TP. HÀ NỘI
Hồ Lê Hùng